

LỆNH số 19-LCT ngày 27-1-1970 của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa công bố pháp lệnh ngày 15-1-1970 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi điều 15 của pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao và tổ chức của các Tòa án nhân dân địa phương ngày 23-3-1961.

**LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

Căn cứ vào điều 63 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa,

Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ngày 15 tháng 1 năm 1970,

NAY CÔNG BỐ

Pháp lệnh sửa đổi điều 15 của pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao và tổ chức của các Tòa án nhân dân địa phương ngày 23 tháng 3 năm 1961.

Hà-nội, ngày 27 tháng 1 năm 1970

Chủ tịch

nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

TÔN ĐỨC THẮNG

PHÁP LỆNH

sửa đổi điều 15 của pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao và tổ chức của các Tòa án nhân dân địa phương ngày 23 tháng 3 năm 1961.

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

Căn cứ vào điều 5 của luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 14 tháng 7 năm 1960;

Xét thấy cần phải điều chỉnh số thẩm phán và ủy viên Ủy ban thẩm phán của một số Toc

án nhân dân địa phương để bảo đảm cho các Tòa án đó đáp ứng được yêu cầu công tác;

Theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH

Nay thay đổi điều 15 của pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao và tổ chức của các Tòa án nhân dân địa phương ngày 23 tháng 3 năm 1961, bằng điều 15 (mới) sau đây :

Điều 15 (mới). —

Chánh án, Phó Chánh án và các thẩm phán của các Tòa án nhân dân địa phương các cấp do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra và bãi miễn.

Các ủy viên Ủy ban thẩm phán của các Tòa án nhân dân thành phố và tỉnh trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra và bãi miễn.

Chánh án, phó chánh án, các thẩm phán và ủy viên Ủy ban thẩm phán có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân.

Số thẩm phán của các Tòa án nhân dân thành phố và tỉnh trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương, kể cả chánh án và phó chánh án, có từ bốn đến mười một người. Số ủy viên Ủy ban thẩm phán của các Tòa án nhân dân đó có từ ba đến bảy người.

Số thẩm phán của các Tòa án nhân dân thành phố thuộc tỉnh, thị xã, huyện hoặc đơn vị hành chính tương đương, kể cả chánh án và phó chánh án, không quá năm người.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao căn cứ vào yêu cầu công tác của mỗi Tòa án nhân dân địa phương mà hướng dẫn cụ thể về số thẩm phán và ủy viên Ủy ban thẩm phán cần bầu trong phạm vi quy định nói trên.

Pháp lệnh này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua tại Hà-nội ngày 15 tháng 1 năm 1970.

Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com